

Soạn Chính tả lớp 2: Cò và Cuốc

Câu 1 (trang 38 sgk Tiếng Việt 2 Tập 2): Nghe – viết: Cò và Cuốc (từ đầu đến ngại gì bản hồ chị ?)

Cò đang lội ruộng bắt tép. Cuốc thấy vậy từ trong bụi rậm lần ra, hỏi:

- Chị bắt tép vất vả thế, chẳng sợ bùn bắn bẩn hết áo trắng sao?

Cò vui vẻ trả lời:

- Khi làm việc, ngại gì bẩn hồ chị?

? - Câu nói của Cò và Cuốc được đặt sau dấu câu nào?

- Cuối các câu trên có dấu gì ?

Trả lời:

- Câu nói của Cò và Cuốc được đặt sau dấu hai chấm xuống dòng và dấu gạch đầu dòng.

- Cuối các câu trên có dấu chấm hỏi.

Câu 2 (trang 38 sgk Tiếng Việt 2 Tập 2): Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau :

Trả lời:

a)

- riêng, giêng : riêng lẻ, tháng giêng.

- dơi, rơi : con dơi, rơi rụng

- dạ, rạ : lòng dạ, rơm rạ

b)

- rẻ, rẽ : giá rẻ, rẽ ngang

- mở, mỡ : mở cửa, mỡ màng

- củ, cũ : củ sắn, sách cũ

Câu 3 (trang 38 sgk Tiếng Việt 2 Tập 2): Thi tìm nhanh :

a) Các tiếng bắt đầu bằng r (hoặc d, gi).

Trả lời:

- Các tiếng bắt đầu bằng r : rang, rác, rau, rán, rách, răng, ren, rét, rèm, rung rinh, rong, râu, roi, rô, rỗng, rông, ru, rừng, ...

- Các tiếng bắt đầu bằng d : da, dạ, dành, dao, dạo, dặn dò, dẻo, dép, dê , dọc, đồ, đổi, dốt, đỡ, du dương, duyên, ...

- Các tiếng bắt đầu bằng gi : gia đình, giá đỡ, tự giác, giặc, giặt giũ, giẻ lau, giọng, giỏ, giỗ, giục,...

b) Các tiếng có thanh hỏi (hoặc thanh ngã).

Trả lời:

- Các tiếng có thanh hỏi : bản, biển, bóng, cái, rẻ, rẻ, nhỏ, chủ, tử, tổ, tông, phở, quả, mở, nõ, mãi, nghỉ, ...

- Các tiếng có thanh ngã : hãi, hoảng, nghĩ, nhã nhận, ngỗ, ngỗng, ngã, chặt chẽ, chậm trễ, gãi, gổ, gở, mũ, mũi, ...